

Số: 335/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Nam Định, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: số nhà 14/14 đường H, phường Ph, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1976; nơi cư trú: số nhà 14/14 đường H, phường Ph, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: Nguyễn Thị Hải Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 26-7-1994; và Nguyễn Yến Nh (giới tính: Nữ), sinh ngày 01-3-2009.

Hiện nay cháu Nguyễn Hải Y đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Giao cho chị Trần Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Yến Nh (giới tính: Nữ), sinh ngày 01-3-2009. Anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng) kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Văn Đ đã nộp tại biên lai số 0002255 ngày 12-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị V có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Nam Định;
- UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH ngày 16-7-1999);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tống Thị Kim Phụng

